

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách
Nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 192/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn Ngân sách Nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Giang và Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 07 tháng 12 năm 2016 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn Ngân sách Nhà nước, giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Mục tiêu, định hướng đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

a) Mục tiêu: Cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển, từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của Tỉnh.

b) Định hướng:

- Tập trung vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, các dự án trọng điểm, cần thiết làm cơ sở đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh; khai thác tối đa, sử dụng hiệu quả nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác. Không bố trí vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác có thể đầu tư;

- Thực hiện theo đúng các quy định của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Nghị quyết 200/2015/NQ-HĐND ngày 10/11/2015 của HĐND Tỉnh về ban hành nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Đảm bảo theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ và mức vốn của từng Chương trình, dự án và theo từng nguồn vốn.

2. Nguyên tắc phân bổ vốn:

a) Bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, nhưng đến hết kế hoạch năm 2016 chưa bố trí đủ nguồn để thanh toán.

b) Bố trí vốn để thu hồi các khoản ứng trước ngân sách (*Khoản ứng trước NSTW và ứng trước ngân sách địa phương*).

c) Bố trí vốn NSDP để trả nước vốn vay tín dụng ưu đãi, vay Kho bạc NN theo quy định của Luật Ngân sách.

d) Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA đã ký kết Hiệp định của từng dự án trong giai đoạn 2016-2020.

đ) Bố trí vốn cho các dự án dở dang giai đoạn 2011-2015, chuyển sang thực hiện giai đoạn 2016-2020.

e) Vốn khởi công mới dự án khi đảm bảo bố trí đủ mức vốn cho các nội dung nêu trên. Trong đó: Ưu tiên các dự án đã đủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015.

g) Các dự án thuộc 02 chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình Xây dựng nông thôn mới và Chương trình Giảm nghèo bền vững*): Bố trí vốn thanh toán nợ đọng XDCB và bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình; Bố trí vốn lồng ghép để thực hiện các

chương trình, dự án cấp thiết của Tỉnh (*chương trình phát triển cây dược liệu; hỗ trợ mua Xi măng để thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới*).

h) Đối với vốn nước ngoài (ODA): Bố trí đủ kế hoạch vốn nước ngoài cho các dự án theo khả năng thực hiện và giải ngân đối với số vốn ngân sách trung ương đã ký kết Hiệp định của từng dự án trong giai đoạn 2016-2020. Mức vốn kế hoạch trung hạn bố trí cho từng dự án không vượt quá số vốn nước ngoài nguồn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020:

a) Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn đầu tư được phân bổ là: 10.593,336 tỷ đồng (*trong đó năm 2016 đã giao 2.027,621 tỷ đồng*). Nguồn vốn còn lại trong giai đoạn 2017 đến 2020 là: 8.565,715 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 5.254,910 tỷ đồng; bao gồm:
- + Vốn hỗ trợ đầu tư có mục tiêu: 1.887,969 tỷ đồng (trong đó vốn đối ứng các dự án ODA là: 104,512 tỷ đồng).

- + Vốn Chương trình MTQG: 2.667,140 tỷ đồng.

- + Hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/QĐ - TTg: 23,4 tỷ đồng.

- + Vốn nước ngoài (ODA): 676,401 tỷ đồng.

- Nguồn vốn trong cân đối NSĐP: 3.310,805 tỷ đồng. Bao gồm:

- + Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 49 tỷ đồng.

- + Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 67,5 tỷ đồng

- + Nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí, định mức tại Quyết định 40/QĐ - TTg ngày 14/5/2014 (*sau khi đã bố trí kế hoạch 2016*) 3.194,305 tỷ đồng.

b) Cơ cấu và phân bổ, định mức phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020 (*theo phương án và phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Rà soát, hoàn thiện danh mục dự án, mức vốn bố trí cụ thể cho từng chương trình, dự án để triển khai thực hiện. Các chương trình, dự án trong Danh mục bố trí kế hoạch đầu tư trung hạn phải đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Mức vốn bố trí cho từng chương trình, dự án phải bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư, tuân thủ nghiêm túc mục tiêu, định hướng, nguyên tắc, thứ tự ưu tiên trong phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

2. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án khởi công mới quan trọng, cấp thiết theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Trường hợp có văn bản chỉ đạo của trung ương làm thay đổi cơ cấu và mức vốn của các chương trình, dự án hoặc có những vấn đề phát sinh, Ủy ban dân nhân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét, điều chỉnh theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Hàng năm căn cứ mức vốn trung ương giao và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ vốn cụ thể để triển khai thực hiện.

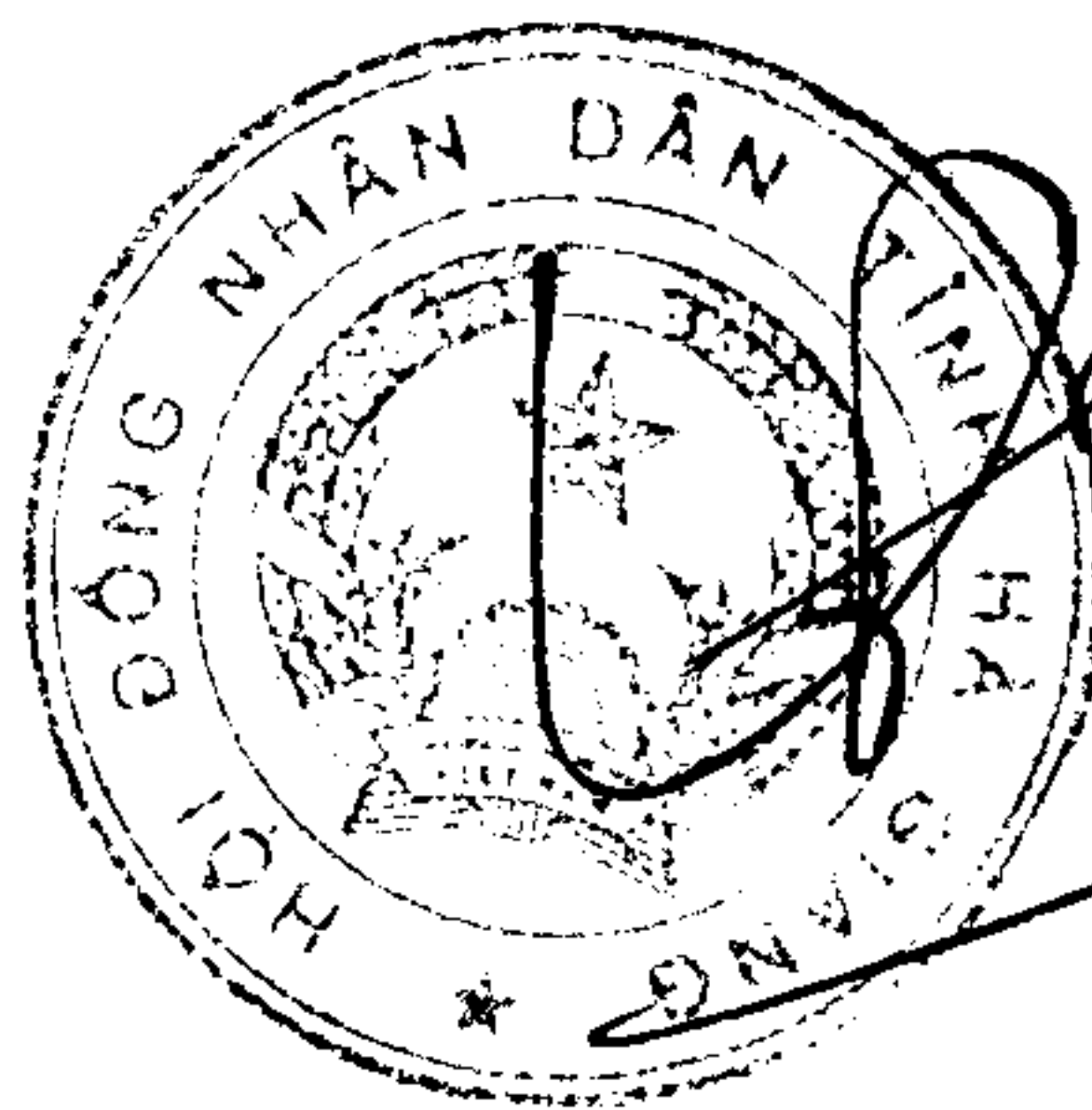
5. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện và thành phố Hà Giang triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; tổ chức kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, Kỳ họp thứ Ba thông qua. / *2017*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu - UBTWQH;
- Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT. *HT*

CHỦ TỊCH



Thào Hồng Sơn

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 58/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn từ khi KC đến hết KH 2015	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020					Đã giao kế hoạch năm 2016				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Thu hồi ứng trước NSNN		Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi ứng trước NSNN		Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số	Trong: thu hồi NSTW	Tổng số	Trong: Nợ NSTW		Tổng số	Trong: thu hồi NSTW	Tổng số	Trong: Nợ NSTW
	TỔNG SỐ	30.064.534	20.059.458	9.927.516	10.593.336	406.894	251.978	2.362.412	1.049.057	2.027.620	74.644	14.837	422.400	190.864
A	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU NSTW	14.016.469	11.605.106	4.006.227	2.552.849	251.978	251.978	777.059	777.059	664.881	14.837	14.837	190.864	190.864
I	Các chương trình mục tiêu NSTW	12.933.939	10.867.454	3.450.130	2.428.338	245.996	245.996	777.059	777.059	644.881	6.900	6.900	190.864	190.864
1	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2015	3.939.326	3.578.555	2.289.235	835.801	112.196	112.196	668.063	668.063	273.077	6.900	6.900	157.213	157.213
2	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020	6.493.718	5.789.621	1.160.895	1.242.137	133.800	133.800	108.996	108.996	350.634	0	0	33.651	33.651
3	Dự án khởi công mới năm 2016-2020	2.500.895	1.499.278	0	350.400	0	0	0	0	21.170	0	0	0	0
II	VỐN ĐỐI ỨNG ODA	1.082.530	737.652	556.097	124.512	5.982	5.982	0	0	20.000	7.937	7.937	0	0
1	Dự án hoàn thành	195.666	167.790	137.082	54.462	5.982	5.982			15.937	7.937	7.937		
1	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020	886.864	569.862	419.015	70.049	0	0			4.063				
B	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)	2.830.757	2.734.557	718.900	971.402					295.000				
C	HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO NGƯỜI CÓ CÔNG (theo QĐ 22/QĐ-TTg)	30.160	30.160		23.400									
D	ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI NSĐP	13.187.149	5.689.635	5.202.389	4.071.505	154.916	0	1.313.355	0	760.700	59.807	0	231.536	0
I	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT				99.000					50.000				
II	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT				67.500									
III	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO QĐ 40/TTg.	13.187.149	5.689.635	5.202.389	3.905.005	154.916	0	1.313.355	0	710.700	59.807	0	231.536	0

STT	Danh mục dự án	Tổng mức đầu tư		Lũy kế vốn từ khi KC đến hết KH 2015	Dự kiến kế hoạch 5 năm 2016-2020					Đã giao kế hoạch năm 2016				
		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW			
						Thu hồi ứng trước NSNN		Thanh toán nợ XDCB			Thu hồi ứng trước NSNN		Thanh toán nợ XDCB	
						Tổng số	Trong: thu hồi NSTW	Tổng số	Trong: Nợ NSTW		Tổng số	Trong: thu hồi NSTW	Tổng số	Trong: Nợ NSTW
1	Trả nợ gốc tiền vay tín dụng ưu đãi theo Luật Ngân sách				500.000					100.000				
2	Phân cấp các huyện, TP theo NQ 200/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015				300.000					60.000				?
3	Hỗ trợ vùng động lực				20.000					20.000				
4	Đổi ứng các dự án ODA				176.552					41.010				
5	Vốn dự kiến khởi công mới dự án cấp thiết				90.000					60.000			18.806	
6	Phân bổ chi tiết cho các dự án	12.451.863	5.097.079	5.202.389	2.668.453	154.916	0	1.313.355	0	429.690	59.807	0	212.730	0
6.1	Các dự án hoàn thành	5.716.789	1.657.033	3.556.830	1.498.879	91.304		1.059.579		276.497	36.857		195.587	
6.2	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020	6.735.074	3.440.046	1.645.558	1.169.573	63.612		253.777		153.193	22.950		17.143	
7	Dự phòng, chuẩn bị đầu tư	735.286	592.556		150.000									
D	CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	0	0	0	2.974.180	0	0	271.998	271.998	307.040	0	0	0	0
I	CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG	0	0	0	1.760.980	0	0	271.998	271.998	266.040	0	0	0	0
1	CHƯƠNG TRÌNH 30a	0	0	0	763.420	0	0	189.623	189.623	126.000	0	0	0	0
1.1	Bổ trí các DA/CT theo đề án (ưu tiên các DA/CT đã thực hiện đến KH 2016 còn thiếu vốn)				699.678			189.623	189.623	126.000				
1.2	Lồng ghép hỗ trợ Dự án phát triển cây dược liệu gắn với xóa đói giảm nghèo, xây dựng NTM tại 6 huyện nghèo 30a.				63.742									
2	CHƯƠNG TRÌNH 135				997.560			82.375	82.375	140.040				
II	CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI	0	0	0	1.213.200	0	0	0	0	41.000	0	0	0	0
1	Thanh toán nợ đọng				229.300					13.640				
2	Đề án 1 triệu tấn xi măng				750.000									
3	Phân bổ các huyện				233.900					27.360				